TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 -** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/DS-ST
Ngày: 31/7/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**

2. Ông **Vũ Huy Hoàng.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đào Văn Long –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 357/2025/TLST-DS ngày 05/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2025/QĐXXST-DS ngày 10/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2025/QĐST-DS ngày 09/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia Thế, sinh năm 1971; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân H, Thành phố Hồ Chí M.

- Bị đơn: Bà Mai Nguyễn Bích Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: C7D/27E Phạm Hùng, xã Bình H, Thành phố Hồ Chí M.

(Ông Thế có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Trâm vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có người đại diện hợp pháp là ông Trần Gia Thế trình bày:

Bà Mai Nguyễn Bích Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trâm, Ngân hàng đã đồng ý cấp 3 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể như sau:

LOẠI THẺ	SỐ TÀI KHOẢN	NGÀY CẤP THẺ	HẠN MỨC
MC Contactless Cre Gold	3664796749	01/12/2021	100.000.000đồng
SacombankPay	3452723509	22/02/2022	100.000.000đồng
SacombankPay	3732230382	04/09/2023	100.000.000đồng

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trâm đã thực hiện các giao dịch và thanh toán cho Ngân hàng cụ thể như sau:

LOẠI THẺ	SỐ TÀI KHOẢN	GIAO DỊCH	THANH TOÁN
MC Contactless Cre Gold	3664796749	36.016.540 đồng	23.009.497 đồng
SacombankPay	3452723509	90.000.000 đồng	75.490.500 đồng
SacombankPay	3732230382	45.000.000 đồng	7.520.000 đồng

(Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Mai Nguyễn Bích Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Mai Nguyễn Bích Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Trâm và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 31/07/2025, bà Mai Nguyễn Bích Tr còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền: 149.205.579 đồng, cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số tài khoản	Dư nợ quá hạn	Lãi quá hạn	Tổng dư nợ	Lãi suất
MC Contactless Cre Gold	3664796749	15.549.497đ	12.773.970đ	28.323.467đ	4.155% (2.77% x150%)
SacombankPay	3452723509	30.156.000đ	12.679.808đ	42.835.808đ	2.16% (1.44% x 150%)
SacombankPay	3732230382	43.470.000đ	34.576.304đ	78.046.304đ	4.086%

					(2.724% x 150%)
Tổng cộng		89.175.497đ	60.030.082đ	149.205.579đ	

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Trâm có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Trâm vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Mai Nguyễn Bích Tr phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/07/2025 là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng) trong đó: Dư nợ quá hạn số tiền là: 89.175.497 đồng; Lãi quá hạn số tiền là: 60.030.082 đồng. Đồng thời, bà Mai Nguyễn Bích Tr có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khoản lãi phát sinh từ ngày 01/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr, bà Mai Nguyễn Bích Tr có nơi cư trú tại: C7D/27E Phạm Hùng, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là ông Trần Gia Thế có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Gia Thế và bà Mai Nguyễn Bích Tr theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bà Mai Nguyễn Bích Tr vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên bà Mai Nguyễn Bích Tr từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Gia Thế thì ngày 01/12/2021, bà Mai Nguyễn Bích Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số thẻ 3664796749, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 4.155%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trâm đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 36.016.540 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Trâm đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.009.497 đồng; sau đó ngày 22/02/2022, bà Mai Nguyễn Bích Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số thẻ 3452723509, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.16%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trâm đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà Trâm đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 75.490.500 đồng; Đến ngày 04/9/2023, bà Mai Nguyễn Bích Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số thẻ 3732230382, hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 4.086%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trâm đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trâm đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.520.000 đồng. Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp

luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Mặc dù phía Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Mai Nguyễn Bích Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trâm vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 31/7/2025, bà Mai Nguyễn Bích Tr còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T các khoản sau: nợ gốc là: 89.175.497 đồng và nợ lãi quá hạn là: 60.030.082 đồng, tổng cộng là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Đối với thẻ tín dụng số: 3664796749, số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 15.549.497 đồng với lãi suất quá hạn là: 4.155%/tháng (2.77%/tháng x 150%) từ ngày Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là: 15.549.497 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Đối với thẻ tín dụng số: 3452723509, số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 30.156.000 đồng với lãi suất quá hạn là: 2.16%/tháng(1.44%/tháng x 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là: 30.156.000 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Đối với thẻ tín dụng số: 3732230382, số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 43.470.000đồng với lãi suất quá hạn là: 4.086%/tháng (2.724%/tháng x 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là: 43.470.000 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr:

Buộc Bà Mai Nguyễn Bích Tr phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc số tiền là: 89.175.497 đồng; Lãi quá hạn số tiền là: 60.030.082 đồng.

Bà Mai Nguyễn Bích Tr có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn Bà Mai Nguyễn Bích Tr vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà Mai Nguyễn Bích Tr biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà Mai Nguyễn Bích Tr không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của bà Mai Nguyễn Bích Tr ký với nội dung yêu cầu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T phát hành 03 thẻ tín dụng ở 03 thời điểm khác nhau đều với hạn mức tín dụng mỗi lần là: 100.000.000 đồng/01 thẻ. Từ 03 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã cấp 03 thẻ tín dụng cho bà Mai Nguyễn Bích Tr với hạn mức tín dụng mỗi thẻ là: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Quá trình sử dụng 03 thẻ tín dụng, nhiều lần Ngân hàng yêu cầu bà Mai Nguyễn Bích Tr thanh toán nợ nhưng bà Mai Nguyễn Bích Tr thực hiện không đúng cam kết thỏa thuận, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ký giữa bà Mai Nguyễn Bích Tr với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T buộc Bà Mai Nguyễn Bích Tr phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc số tiền là: 89.175.497 đồng; nợ lãi quá hạn số tiền là: 60.030.082 đồng. Đồng thời, buộc bà Mai Nguyễn Bích Tr có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Mai Nguyễn Bích Tr phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/7/2025 là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc số tiền là: 89.175.497 đồng; nợ lãi quá hạn số tiền là: 60.030.082 đồng.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Bà Mai Nguyễn Bích Tr tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Mai Nguyễn Bích Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 7.460.279 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng cộng số tiền là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc số tiền là: 89.175.497 đồng (tám mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm chính mươi bảy đồng); nợ lãi quá hạn số tiền là: 60.030.082 đồng (sáu mươi triệu không trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/8/2025), bà Mai Nguyễn Bích Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 7.460.279 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là: 3.128.815 đồng (ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052382 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 10 - TP Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000017 792200

Lê Văn Cơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 31/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Huy Hoàng**

2. Bà **Trần Thị Nga**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 357/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 05 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia Thế, sinh năm 1971; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Mai Nguyễn Bích Tr,** sinh năm 1990; Địa chỉ: C7D/27E Phạm Hùng, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng cộng số tiền là: 149.205.579 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc số tiền là: 89.175.497 đồng (tám mươi chín triệu một trăm bảy

mươi lăm nghìn bốn trăm chính mươi bảy đồng); nợ lãi quá hạn số tiền là: 60.030.082 đồng (sáu mươi triệu không trăm ba mươi nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/8/2025), bà Mai Nguyễn Bích Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Mai Nguyễn Bích Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 7.460.279 đồng (bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là: 3.128.815 đồng (ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn tám trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052382 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3 trên từng vấn đề.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Cơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 10 - TP Hồ Chí Minh;

- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.



Lê Văn Cơ